

HỒ CHÍ MINH SỬ DỤNG BÁO CHÍ LÀM PHƯƠNG TIỆN ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

ThS. TRẦN THỊ THU HÀ

(Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)

1. Người đặt nền móng cho báo chí cách mạng Việt Nam

Ngày 5/6/1911, trên con tàu Đô đốc Latouche-Tréville, từ bến cảng Sài Gòn, thành phố Sài Gòn (nay là Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước.

Không dừng lại ở Pháp, năm 1912, Nguyễn Tất Thành tiếp tục theo thủy thủ đoàn của chiếc tàu thuộc hãng Chargeurs Réunis đi vòng quanh châu Phi, đã có dịp dừng lại ở những bến cảng của một số nước như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Algeria, Tunisia, Congo, Dahomey, Senegal, Réunion... Nguyễn Tất Thành theo con tàu tiếp tục đi qua Martinique (Trung Mỹ), Uruguay và Argentina (Nam Mỹ) và dừng lại ở nước Mỹ cuối năm 1912.

Khoảng đầu năm 1913, Nguyễn Tất Thành theo tàu rời Mỹ trở về Le Havre, sau đó sang Anh. Đến nước Anh, để kiếm tiền sinh sống, anh nhận cào tuyết cho một trường học, rồi làm thợ đốt lò. Công việc hết sức nặng nhọc, nhưng sau mỗi ngày anh đều tranh thủ thời gian học tiếng Anh.

Giữa lúc cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất diễn ra ác liệt, tình hình Đông Dương đang có những biến động, vào khoảng cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh trở lại Pháp để có điều kiện trực tiếp hoạt động trong phong trào Việt kiều và phong trào công nhân Pháp.

Thời gian đầu khi tới Paris, chưa có giấy tờ hợp pháp, Nguyễn Tất Thành được các đồng chí trong Ban đón tiếp những người lao động nhập cư của Đảng Xã hội Pháp giúp đỡ. Cuộc sống của anh lúc đó gặp rất nhiều khó khăn. Vừa hoạt động chính trị, vừa phải kiếm sống một cách chật vật, khi thì làm thuê cho một hiệu ảnh, khi thì vẽ thuê cho một xưởng đồ cổ mỹ nghệ Trung Hoa, nhưng anh vẫn kiên trì, hăng say học tập, hoạt động và tập viết những bài báo nhỏ. Anh thường xuyên gặp gỡ với những người Việt Nam ở Pháp, có tư tưởng và khuynh hướng tiến bộ như Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường. Nguyễn Ái Quốc từng bước tham gia vào cuộc đấu tranh của phong trào công nhân và lao động Pháp.

Năm 1918, Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. Ngày 18/6/1919, đại biểu các nước đế quốc tham gia chiến tranh họp Hội nghị ở Versailles

(Pháp). Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson đề ra Chương trình 14 điểm, gọi là “Chương trình hòa bình toàn diện”.

Thay mặt Hội những người yêu nước Việt Nam tại Pháp, Nguyễn Tất Thành cùng Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường thảo ra bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gửi tới Hội nghị Versailles. Dưới bản *Yêu sách* Nguyễn Tất Thành ký tên: Nguyễn Ái Quốc. Đây là lần đầu tiên tên gọi Nguyễn Ái Quốc xuất hiện. Nguyễn Ái Quốc trực tiếp tới lâu đài Versailles gửi bản *Yêu sách* cho văn phòng Hội nghị, sau đó lần lượt gửi bản *Yêu sách* đến các đoàn đại biểu các nước Đồng minh dự hội nghị.

Nguyễn Ái Quốc còn tự tay viết *Yêu sách* bằng hai thứ tiếng: một bản bằng chữ quốc ngữ theo thể văn vần, nhan đề *Việt Nam yêu cầu ca* và một bản chữ Hán nhan đề *An Nam nhân dân thỉnh nguyện thư*. Anh đến Nhà in Charpentier, số 70 phố Gobelins, bỏ tiền túi của mình thuê in 6.000 bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* để phân phát trong các cuộc hội họp, mít tinh, phát đi nhiều nơi và bí mật gửi về Việt Nam.

Từ người yêu nước trở thành người cộng sản, Nguyễn Ái Quốc nhận thức được trách nhiệm to lớn của mình là tranh thủ các diễn đàn, các đại hội quốc tế và trên báo chí, nhằm lên án tội ác của chủ nghĩa thực dân đối với nhân dân các nước thuộc địa, thức tỉnh nhân dân các nước thuộc địa, hướng họ vào cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do và truyền bá chủ nghĩa cộng sản về quê hương.

Đánh giá cao sức mạnh của nhân dân thuộc địa và vai trò của những người cộng sản trong việc tập hợp và tổ chức quần chúng đấu tranh để giành độc lập dân tộc, trong hai bài *Đông Dương*, đăng trên tạp chí *La Revue Communiste*, số 14 (4/1921) và số 15 (5/1921) Nguyễn Ái Quốc khẳng định:

“Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đang sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến.

Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc

là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi” (Hồ Chí Minh 2011a: 40).

Để có thể thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của nhân dân các thuộc địa, để có một bộ tham mưu tổ chức và lãnh đạo thống nhất cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các thuộc địa, được sự đồng tình và ủng hộ của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã cùng với đại biểu thuộc địa của Pháp đứng ra vận động thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa - một hình thức mặt trận của các dân tộc bị chủ nghĩa thực dân Pháp thống trị, liên minh với giai cấp vô sản ở chính quốc cùng đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân. Hội Liên hiệp thuộc địa là một hiện tượng có một không hai trong lịch sử, đó là một liên minh chống chủ nghĩa thực dân ra đời và hoạt động ngay tại chính trung tâm chính trị của nước Pháp thực dân.

Từ những hoạt động và đóng góp của mình, Người đã được bầu vào Ban Chấp hành Hội Liên hiệp thuộc địa.

Hội Liên hiệp thuộc địa xuất bản báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*) làm cơ quan ngôn luận. Nguyễn Ái Quốc được phân công làm chủ nhiệm, kiêm chủ bút của tờ báo. *Le Paria* số 1, ngày 1/4/1922, đăng lời kêu gọi, nêu rõ tôn chỉ, mục đích và nhân mạnh:

“*Le Paria* đã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu, mục đích của báo chắc chắn sẽ đạt được: đó là giải phóng loài người” (Hồ Chí Minh 2011a: 491).

Từ khi ra đời đến khi đình bản, báo *Người cùng khổ* ra được 38 số, trong những điều kiện hết sức khó khăn về tài chính và phương tiện hoạt động, lại luôn bị cảnh sát theo dõi, đe dọa, gây khó dễ. Nguyễn Ái Quốc là một trong những người lãnh đạo chủ chốt của báo, Người làm chủ nhiệm, chủ bút, giữ quỹ và kiêm cả việc phát hành, bán báo. Làm việc không mệt mỏi, Nguyễn Ái Quốc đóng góp cho sự tồn tại và phát triển của báo bằng cách viết nhiều bài cho báo, thậm chí còn dành cả phần tài chính eo hẹp của mình để duy trì báo.

Năm 1924, đang ở Liên Xô, khi biết hiện có nhiều thanh niên Việt Nam yêu nước đang có mặt ở Quảng Châu, Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc đã chọn Quảng Châu làm điểm dừng

chân trên hành trình tiến gần về Tổ quốc. Người biết những thanh niên này nhiệt huyết, có ý chí nhưng chưa có tổ chức và thiếu một đường lối hoạt động đúng đắn.

Sau nhiều lần đề đạt, nguyện vọng của Nguyễn Ái Quốc được Quốc tế Cộng sản chấp nhận.

Cuối tháng 10/1924, Nguyễn Ái Quốc rời Mátxcơva, đến Quảng Châu ngày 11/11/1924, với tư cách công khai là phiên dịch của phái đoàn cố vấn quân sự của Liên Xô cho Chính phủ Tôn Dật Tiên, phóng viên thường trú tại Quảng Châu của Hãng Thông tấn Nga Rôxta, thẩm quyền thực tế là cán bộ Ban Phương Đông của Quốc tế Cộng sản, đồng thời là Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân, được giao theo dõi và chỉ đạo phong trào cách mạng ở một số nước châu Á, Nguyễn Ái Quốc xúc tiến việc chuẩn bị thành lập chính đảng vô sản kiểu mới cho giai cấp công nhân và dân tộc Việt Nam. Trước hết, Người thành lập một tổ chức có tính chất quần chúng rộng rãi nhằm tập hợp những thanh niên yêu nước trong và ngoài nước. Đó là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập tháng 6/1925.

Cùng với việc đào tạo đội ngũ cán bộ, Nguyễn Ái Quốc chủ trương xuất bản sách và dùng báo chí làm phương tiện tuyên truyền. Báo *Thanh niên*, cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập và trực tiếp chỉ đạo, đồng thời là cây bút chủ chốt (số đầu tiên ra ngày 21/6/1925), có các chuyên mục: xã hội, bình luận, tin tức, diễn đàn, vấn đáp, phê bình, trả lời bạn đọc, v.v.. Những bài viết của báo *Thanh niên* đều ngắn gọn, lời văn giản dị, trong sáng, dễ hiểu, thường đề cập những vấn đề chính: đế quốc và thuộc địa; cách mạng và cải lương; thực tiễn của cách mạng Việt Nam; Đảng cách mạng và Đảng cộng sản; cách mạng dân tộc và cách mạng thế giới; cách mạng và mặt trận dân tộc thống nhất; học tập lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, v.v.. Thông qua báo *Thanh niên*, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thống nhất về phương hướng và nội dung tuyên truyền giáo dục ở trong và ngoài hội.

Báo *Thanh niên* ra hàng tuần, bằng tiếng Việt.

Từ tháng 6/1925 đến tháng 4/1927, báo ra được 88 số. Là tờ báo đầu tiên trong lịch sử báo chí cách mạng nước ta, báo *Thanh niên* đã góp phần quan trọng vào việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức để tiến tới thành lập chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân Việt Nam.

Tiếp theo tờ *Thanh niên*, Nguyễn Ái Quốc cùng các bạn chiến đấu của mình còn xuất bản ba tờ báo định kỳ khác là: báo *Công nông* (từ tháng 12/1926 đến đầu năm 1928), báo nguyệt san *Lính cách mệnh* (từ đầu năm 1927 đến đầu năm 1928) và *Việt Nam tiền phong* cho những đối tượng hẹp hơn.

Cùng với việc xuất bản báo, Nguyễn Ái Quốc dành thời gian cho cuốn *Đường Kách mệnh*. Cuốn sách gồm những bài giảng của Người tại các lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu (Trung Quốc) trong những năm 1925 - 1927 được tập hợp và hoàn thiện. Cuốn sách được Bộ Tuyên truyền của Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông xuất bản vào đầu năm 1927 để làm tài liệu học tập và tuyên truyền.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Người đã chỉ đạo và tổ chức ra các tờ *Tranh đấu* và tạp chí *Đỏ*. Tháng 1/1941 Nguyễn Ái Quốc về nước chủ trì Hội nghị Trung ương 8 thành lập Mặt trận Việt Minh, cho xuất bản tờ báo Việt Nam độc lập năm 1941 và báo *Cứu quốc* năm 1942.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II tháng 2/1951, Hồ Chí Minh chỉ đạo thành lập báo *Nhân dân* - cơ quan ngôn luận của Đảng Lao động Việt Nam.

2. Báo chí phải phục vụ nhân dân

Là một nhà hoạt động cách mạng chuyên nghiệp, lãnh tụ Hồ Chí Minh sử dụng báo chí với chức năng là người tuyên truyền, người cổ động và tổ chức tập thể, với tôn chỉ, mục đích rõ ràng. Nói chuyện với các nhà báo tại Đại hội lần thứ II, Hội Nhà báo Việt Nam (ngày 16/4/1959), Người đã nói: “Báo chí của ta thì cần phải phục vụ nhân dân lao động, phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, cho hoà bình thế giới” (Hồ Chí Minh 2011d: 166).

Về việc lựa chọn đề tài, Người nói: “Về nội dung viết, mà các cô, các chú gọi là “đề tài”, thì tất cả những bài Bác viết chỉ có một “đề tài” là: chống thực dân đế quốc, chống phong kiến địa chủ, tuyên truyền độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Duyên nợ của Bác đối với báo chí là như vậy đó” (Hồ Chí Minh 2011d: 171).

Người luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng của người làm báo: “Nói đến báo chí trước hết phải nói đến những người làm báo” (Hồ Chí Minh 2011d: 164).

Người khẳng định và yêu cầu: “Cán bộ báo chí cũng là chiến sỹ cách mạng. Cây bút, trang giấy là vũ khí sắc bén của họ. Để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang của mình, cán bộ báo chí cần phải tu dưỡng đạo đức cách mạng” (Hồ Chí Minh 2011d: 466).

Ngày 17/8/1953, trong buổi nói chuyện tại lớp chính Đảng Trung ương ở Việt Bắc, Người gợi ý với các nhà báo khi viết cái gì, “phải đặt câu hỏi: Viết cho ai? - Viết cho đại đa số: công - nông - binh. Viết để làm gì? - Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng. Thế thì viết cái gì? Trong vấn đề này cũng phải có lập trường vững vàng: ta, bạn, thù thì viết mới đúng.

Viết để nêu những cái hay, cái tốt của dân ta, của bộ đội ta, của cán bộ ta, của bạn ta. Đồng thời để phê bình những khuyết điểm của chúng ta, của cán bộ, của nhân dân, của bộ đội. Không nên chỉ viết cái tốt mà giấu cái xấu. Nhưng phê bình phải đúng đắn. Nêu cái hay, cái tốt, thì phải có chừng mực, chớ phóng đại. Có thể nào nói thế ấy. Bộ đội và nhân dân ta cũng đủ nhiều cái hay để nêu lên, không cần phải bịa đặt ra. Phê bình thì phải phê bình một cách thật thà, chân thành, đúng đắn; chứ không phải để dịch lợi dụng để nó phản tuyên truyền” (Hồ Chí Minh 2011b: 208).

3. Học từ một bài báo của Bác Hồ

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng tới 56 quốc gia, vùng lãnh thổ và Người cũng đã từng sử dụng 173 tên gọi, bút danh, bí danh khác nhau. Mỗi tên gọi, bí danh phần lớn được gắn với các sự kiện lịch sử, những dấu ấn trong cuộc đời hoạt động phong phú của Người.



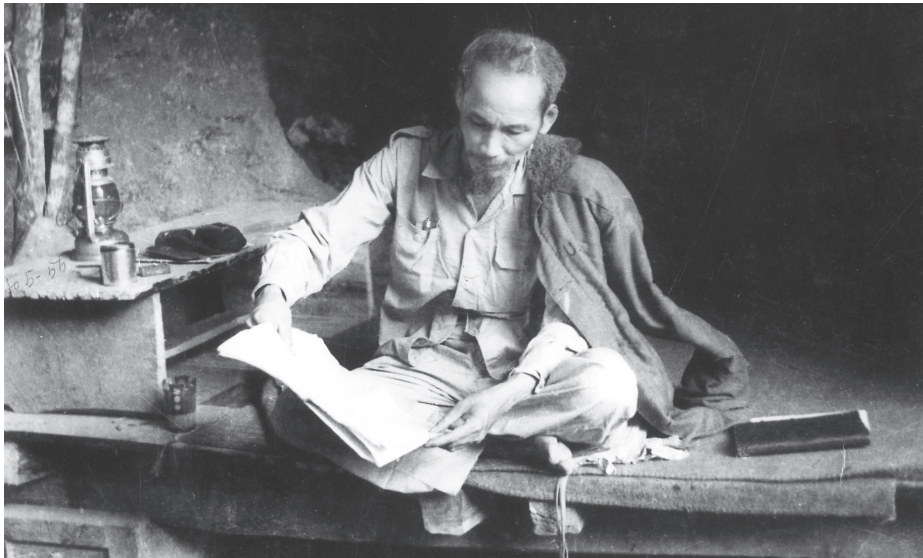
Hình 1. Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc ở Chiến khu Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp (Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)

Nhiều bài báo, tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh kí bút danh đã trở thành những tác phẩm lí luận quan trọng, nhiều tác phẩm trở thành cẩm nang cho hoạt động của Đảng ta. Người thực sự là một nhà báo lão luyện, người thầy vĩ đại của tất cả các nhà báo.

Xin phép dẫn lại một bài viết của Bác Hồ, kí bút danh C.B, đăng báo *Nhân dân*, số 221, từ ngày 4 đến ngày 6 tháng 9 năm 1954, để học cách phê bình của Bác:

“NHỮNG KINH NGHIỆM CẦN PHẢI TRÁNH TRONG CÔNG TÁC PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG

Ở Hà Tĩnh, có những khẩu hiệu: “Tổ lên nổi khổ để Đảng và Bác nghe”, “Triệt để giai cấp địa chủ bóc lột nông dân”. Không nói triệt để cái gì? Có cán bộ giải thích: “Vi trung nông thờ ơ với thuế nông nghiệp cho nên chỉ đoàn kết với họ. Vì phú nông kháng chiến mạnh, cho nên liên hiệp với họ”.



Hình 2. Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc trong hang đá ở Việt Bắc năm 1951
(Nguồn: Bảo tàng Lịch sử Quốc gia)

Ở Thái Nguyên có cán bộ đảo ngược chính sách đã nói: “Rút xấu bù tốt, rút xa bù gần”. Kết quả: Ai cũng muốn bù tốt và bù gần. Ở Cao Bằng, tại một nơi trước bị địch chiếm, khi giải thích chính sách khoan hồng của Chính phủ, cán bộ nói: “Ai có tội, nói thật sẽ được khoan hồng. Giấu không được. Bay lên trời cũng có súng bắn. Chui xuống đất cũng đào lên. Trốn vào hang cũng đục đá bắt bằng được”. Một cách khoan hồng thật quái lạ! Khi phê bình cán bộ không nắm vững chính sách, Đoàn ủy X đã nói đến địa chủ và phú nông trước hết, rồi nói đến trung nông, sau cùng mới nói đến bần cố nông. Thế là Đoàn ủy đã đảo ngược chính sách. - Trong một bản báo cáo của “Tòa án nhân dân đặc biệt”, một thẩm phán đã viết: “Địa chủ X đã đánh vào gáy ông Y, máu chảy lan rộng bằng một gian nhà. Hiện nay ông Y còn sẹo ở gáy dài độ 50 phân

tây”. Một cái sẹo ở gáy dài nửa thước tây!

Trong đợt 4, chỉ có độ nửa số cán bộ “ba cùng” mà có nơi đã bị 90 phần 100 rể là rể xấu. Ở xã T, đồng chí A chắc 2 cốt cán đã được “bồi dưỡng” 100 phần 100. Khi sắp giới thiệu 2 người vào Đảng, họ đều nói: “Nhà neo người, không dám vào Đảng. Chúng em có xin vào đâu”. Thế là đã rất sơ suất đối với việc giới thiệu người vào Đảng. Một khuyết điểm rất phổ biến là: Khi nói với bà con nông dân, cán bộ hay dùng danh từ: Sách lược, quan điểm, đối tượng, cao độ, v.v. và v.v.. Kết quả là “dầm” suốt buổi mà chẳng ai hiểu cán bộ “dầm” cái gì. Những cái tểu trên đã làm hại nhiều cho công việc. Mong cán bộ ta cẩn thận từng lời nói, từng việc làm, thật thà “ba cùng”, làm đúng chính sách, để giành lấy kết quả tốt hơn trong công tác phát động quần chúng” (Hồ Chí Minh 2011c: 43).

Tài liệu tham khảo

Hồ Chí Minh 2011a. *Toàn tập*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Hồ Chí Minh 2011b. *Toàn tập*, Tập 8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Hồ Chí Minh 2011c. *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Hồ Chí Minh 2011d. *Toàn tập*, Tập 12, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Hồ Chí Minh 2011đ. *Toàn tập*, Tập 13, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

HO CHI MINH WITH THE USE OF THE PRESS AS A MEANS OF REVOLUTIONARY STRUGGLE

In this article, the author reviews the revolutionary activities of President Ho Chi Minh, especially these related to the press. In the 20s of the 20th century, Ho Chi Minh-Nguyen Ai Quoc personally founded a number of newspapers, making an important contribution to the spread of Marxism-Leninism in Vietnam, preparing political and ideological ideas and organizations to create a political party of Vietnamese working class. Not only a revolutionary leader, Ho Chi Minh was also an excellent journalist and a master writer. Throughout his career as a writer, Ho Chi Minh always persisted in the idea that journalism must serve the people and that a journalist is also a revolutionary soldier. According to President Ho Chi Minh, his articles had only one “subject”: anticolonialism, anti-land feudalism, propaganda for national independence and socialism. Until now, Ho Chi Minh's ideas on journalism remain valid and provide a guideline for Vietnam's revolutionary journalism to continue to advance.